|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:** …………………………..  **Địa chỉ:** …………………………... | **Mẫu số S03b-DNN** (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) |

**SỔ CÁI**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

**Năm...**

**Tên tài khoản …………..**

**Số hiệu…………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Nhật ký chung | | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Trang sổ | STT dòng | Nợ | Có |
| A | B | C | D | E | G | H | 1 | 2 |
|  |  |  | - Số dư đầu năm  - Số phát sinh trong tháng |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh tháng  - Số dư cuối tháng  - Cộng lũy kế từ đầu quý |  |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | *Ngày ... tháng ... năm ...* **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:*** *Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.*